

TỈNH ỦY HÀ TĨNH
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

KẾT QUẢ THI HẾT PHẦN HỌC: NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ K177 (HUYỆN THẠCH HÀ)

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
1	Phạm Đức	Ánh	01	7,0	Bảy chẵn	
2	Nguyễn Công	Bảo	02	7,5	Bảy rưỡi	
3	Lê Hữu	Cánh	03	7,0	Bảy chẵn	
4	Đặng Quốc	Chiến	04	7,25	Bảy phẩy hai lăm	
5	Ngụy Thị	Chương	05	7,5	Bảy rưỡi	
6	Lê Trung	Cương	06	7,5	Bảy rưỡi	
7	Phạm Ngọc	Cường	07	7,5	Bảy rưỡi	
8	Nguyễn Thị	Đại	08	8,5	Tám rưỡi	
9	Nguyễn Thị	Dần	09	8,0	Tám chẵn	
10	Trần Văn	Định	10	7,5	Bảy rưỡi	
11	Cao Thành	Đồng	11	7,5	Bảy rưỡi	
12	Phạm Đăng	Đức	12	7,5	Bảy rưỡi	
13	Bùi Thị	Hà	13	8,0	Tám chẵn	
14	Nguyễn Thị Việt	Hà	14	7,0	Bảy chẵn	
15	Nguyễn Thị	Hải	15	7,5	Bảy rưỡi	
16	Trần Thanh	Hải	16	8,5	Tám rưỡi	
17	Đặng Thị	Hải	17	7,75	Bảy phẩy bảy lăm	
18	Hồ Thị Thúy	Hằng	18	7,0	Bảy chẵn	
19	Phạm Thị	Hằng	19	8,0	Tám chẵn	
20	Trần Thị	Hạnh	20	8,0	Tám chẵn	
21	Nguyễn Anh	Hào	21	8,0	Tám chẵn	
22	Lê Thị	Hào	22	8,0	Tám chẵn	
23	Lê Thị Thu	Hiền	23	8,0	Tám chẵn	
24	Hồ Thị	Hiền	24	8,5	Tám rưỡi	
25	Nguyễn Thị Thu	Hiền	25	8,0	Tám chẵn	
26	Nguyễn Thị	Hiếu	26	8,0	Tám chẵn	
27	Đinh Thị Xuân	Hoa	27	8,0	Tám chẵn	



TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
28	Lê Thị Quỳnh	Hoa	28	8,0	Tám chẵn	
29	Phan Văn	Hòa	29	7,5	Bảy rưỡi	
30	Nguyễn Bá	Hoàn	30	8,5	Tám rưỡi	
31	Phạm Huy	Hoàng	31	8,5	Tám rưỡi	
32	Nguyễn Thị	Hương	32	8,0	Tám chẵn	
33	Thái Thị	Huyền	33	7,5	Bảy rưỡi	
34	Nguyễn Thị	Huyền	34	7,5	Bảy rưỡi	
35	Phan Thị Hoa	Lê	35	8,5	Tám rưỡi	
36	Nguyễn Thị	Liệu	36	7,5	Bảy rưỡi	
37	Võ Thị	Linh	37	8,5	Tám rưỡi	
38	Nguyễn Thị	Loan	38	8,0	Tám chẵn	
39	Trần Y	Lợi	39	8,0	Tám chẵn	
40	Trương Thị Cẩm	Ly	40	8,5	Tám rưỡi	
41	Cao Khắc	Mai	41	7,5	Bảy rưỡi	
42	Lê Văn	Mạnh	42	8,5	Tám rưỡi	
43	Trần Thị Thương	Mến	43	7,0	Bảy chẵn	
44	Nguyễn Thị	Nga	44	7,5	Bảy rưỡi	
45	Nguyễn Thị Thúy	Nga	45	Vắng thi		
46	Vương Khả	Nghĩa	46	8,0	Tám chẵn	
47	Nguyễn Văn	Ngọc	47	8,0	Tám chẵn	
48	Trần Thị	Nhàn	48	8,0	Tám chẵn	
49	Lê Cẩm	Nhung	49	8,0	Tám chẵn	
50	Lê Thị Kiều	Oanh	50	8,0	Tám chẵn	
51	Đặng Hữu	Phong	51	8,0	Tám chẵn	
52	Nguyễn Đình	Phúc	52	8,0	Tám chẵn	
53	Trần Hoài	Phương	53	7,0	Bảy chẵn	
54	Phạm Thị	Phương	54	8,0	Tám chẵn	
55	Nguyễn Huy	Quân	55	7,0	Bảy chẵn	
56	Trần Văn	Quang	56	7,5	Bảy rưỡi	
57	Lê Thị Mai	Sương	57	8,5	Tám rưỡi	
58	Nguyễn Phi	Sỹ	58	8,0	Tám chẵn	
59	Đậu Thị	Thắm	59	8,0	Tám chẵn	
60	Bùi Tất	Thành	60	Không đủ ĐK dự thi		

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
61	Trần Thị	Thảo	61	Không đủ ĐK dự thi		
62	Nguyễn Trung	Thiết	62	Không đủ ĐK dự thi		
63	Trần Thị	Thơm	63	8,0	Tám chẵn	
64	Hồ Thị	Thơm	64	7,5	Bảy rưỡi	
65	Nguyễn Thị	Thương	65	8,5	Tám rưỡi	
66	Nguyễn Thị	Thúy	66	8,5	Tám rưỡi	
67	Nguyễn Thị Bích	Thủy	67	Không đủ ĐK dự thi		
68	Trần Thị	Thủy	68	8,0	Tám chẵn	
69	Trần Thị Thu	Trang	69	7,0	Bảy chẵn	
70	Phạm Thị	Trang	70	7,0	Bảy chẵn	
71	Nguyễn Thị Châu	Trang	71	Vắng thi		
72	Phạm Thị Ánh	Tuyết	72	8,0	Tám chẵn	
73	Trần Văn	Ước	73	8,0	Tám chẵn	
74	Trần Thị	Việt	74	8,0	Tám chẵn	
75	Nguyễn Văn	Việt	75	8,75	Tám phẩy bảy lăm	
76	Phạm Thị	Vinh	76	8,0	Tám chẵn	
77	Nguyễn Thị	Xuân	77	7,5	Bảy rưỡi	

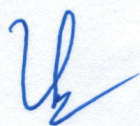
Danh sách này gồm: 77 học viên

Hà Tĩnh, ngày 06 tháng 10 năm 2022

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

PHỤ TRÁCH PHÒNG QLĐT VÀ NCKH

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Thị Thủy



Nguyễn Xuân Bé



Nguyễn Trọng Tứ